|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HÀ NAM |  CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| **SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /2019/QĐ-UBND**DỰ THẢO** | *Hà Nam, ngày*  *tháng năm 2019* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của**

**Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2016 của**

**Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và**

**Phát triển nông thôn tỉnh Hà Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Giám đốc Sở Nội vụ*.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Hà Nam

1. Sửa đổi, bổ sung điểm d, khoản 4; khoản 20; khoản 23 và khoản 25 Điều 2 như sau:

"**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

4. Về nông nghiệp *(trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y)*:

d) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác bảo vệ thực vật, thú y, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh động vật, thực vật đối với sản xuất nông nghiệp, kiểm dịch nội địa về động vật, thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định.

20. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế), Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đặt trên địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố; các nhân viên kỹ thuật trên địa bàn xã với Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn.

23. Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về công tác phòng, chống thiên tai; bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng nông thôn mới; công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; quản lý buôn bán các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp qúy hiếm; phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

25. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của văn phòng, phòng chuyên môn nghiệp vụ, chi cục chuyên ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo hướng dẫn chung của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh."

2. Sửa đổi khoản 2, Điều 3 như sau:

**"Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

2. Cơ cấu tổ chức:

a) Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ:

- Văn phòng Sở;

- Thanh tra Sở;

- Phòng Kế hoạch, Tài chính;

- Phòng Tổ chức cán bộ;

- Phòng Quản lý xây dựng công trình.

b) Các Chi cục thuộc Sở:

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y *(trên cơ sở sáp nhập Phòng Thủy sản với Chi cục Chăn nuôi và Thú y cũ)*;

- Chi cục Kiểm lâm;

- Chi cục Thủy lợi;

- Chi cục Phát triển nông thôn;

- Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

c) Tổ chức sự nghiệp trực thuộc:

- Trung tâm Khuyến nông.

Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập khác trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thực hiện theo quy định của pháp luật."

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;- Bộ Nội vụ;- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;- Thường trực Tỉnh ủy;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Như Điều 2;- Lưu: VT, NC. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Nguyễn Xuân Đông** |
|  |  |